

Mật Tạng Bộ 4_ No.1222B (Tr.118_Tr.124)

KINH THÁNH CA NI PHẤN NỘ KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ BỒ TÁT
THÀNH TỰU NGHI QUỸ
_ QUYỀN THƯỢNG _

(Trích ra từ *Phẩm thứ sáu* trong *Tô Tất Địa Kinh Đại Minh Vương Giáo*)

Hán dịch: Đồi Đường_ Tam Sạng Sa Môn Đại Quảng Trí BÁT KHÔNG
(Amogha-vajra)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Bây giờ, **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi bodhisatva) từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, lui ra ngồi một bên, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Xin Đức Thế Tôn thương xót gia trì cho con để nói các **Chân Ngôn** (Mantra), **Quỹ Tắc** (Sādhana), **Luật Nghi** (Saṃvaraḥ), **Giáo Pháp** (Śāstra-dharma), của **Tô Tất Địa** (Susiddhi).

Nay con muốn vì hữu tình vị lai với người không có **Phước Đức** (Pūṇya-guṇa) trong thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa), do ở đời trước chẳng tu **Thiện Phẩm**, làm các nghiệp ác, đến ở đời này sinh chiêu cảm nghèo túng, gặp gỡ người ác, đấu tranh kiện tụng, giết hại hữu tình. Cũng vì vị lai có các quốc vương dùng Chính Pháp cai trị đất nước, sinh niềm tin trong sạch, tôn kính **Tam Bảo** (Tri-ratna) lại bị Tiểu Vương của nước lân cận xâm nhiễu cõi nước, chẳng tuân theo Chính Pháp. Hoặc có Ngoại Đạo chẳng tin **Nhân Quả** (Hetu-phala), hủy báng Tam Bảo, diệt hoại **Phật Pháp** (Buddha-dharma). Có mọi loại hữu tình của nhóm như vậy. Nay ở trước mặt Đức Phật, vì nhóm loại ấy, nói dùng Pháp **Tức Tai** (Sāntika), **Tặng Ích** (Puṣṭika), **Kính Ái** (Vaśikaraṇa), **Giáng Phục** (Abhicāra) khiến cho biết Phật Pháp có Uy Đức lớn, Thần Thông tự tại, biết các Bồ Tát có đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)

Hoặc lại có các Hành Giả tu Chân Ngôn thấy có chúng sinh thường ôm giữ Tâm ác, muốn phá Phật Pháp, dấy lên hại **điều Thiện** (Kusala), nên **Đại Bi** (Mahā-kāraṇa) thương xót làm Pháp **Giáng Phục** (Abhicāra) khiến cho người ấy chẳng đuổi theo nghiệp ác, cũng ngăn che **vị lai** chẳng bị rơi vào nẻo ác. Chính vì thế cho nên, nói Pháp **Vô Tỉ Đại Uy Đức Thánh Ca Ni Phấn Nộ** này.

Người tu Pháp này, nên ở trước tháp có Xá Lợi. Hoặc ở bên bờ sông, bên cạnh dòng nước trong mát. Hoặc ở **Không Nhân** (Aranya) với miếu thờ Trời, sườn núi. Ở nơi như vậy, hoặc có lúc uống sữa, lại có khi đi xin thức ăn. Chuyên tụng Chân Ngôn đủ 60 vạn biến, tức Pháp **Tiên Hành** đều được thành tựu, có hiệu nghiệm lớn. Hoặc hay cột trời, đập nát các Quỷ My. diệt trừ nhóm loại **Xiển Đề** (Icchantika: *hạng người không thể thành Phật*), người có **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi) chê bai **Chính Pháp** (Saddharma), hủy hoại đất nước ... Chân Ngôn có Uy Lực đều hay khiến cho kẻ kia phát khởi Tâm hiền thiện... trừng độc, thuốc độc chẳng thể gây hại. Lại chẳng bị các người trì tụng thuộc Bộ khác có thể phá Pháp này

Giả sử nếu người trì tụng chẳng thể y theo Pháp Tắc này, hoặc thêm hoặc bớt cũng được đầy đủ. Lại hay khai mở các **kho tàng bị chôn dấu** (Ni-dhi: phục tàng), phá khóa cài cửa của A Tu La, làm khô cạn sông lớn sông nhỏ, rồi lại chỉ cho dòng nước chảy.

_ Lại Pháp **Tiên Hành**. Lấy **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu huyết) của thân mình hòa chung với Ngưu Hoàng, bơ rồi thấp một ngàn chén đèn cúng dường **Thánh Kim**

Cương Đồng Tử. Trong không trung có tiếng nói “**Pháp của người đã thành**”, liền lấy nước hương **Át Già** (Argha) để ngang trán phụng hiến. Từ đây về sau, việc đã mong cầu không có gì chẳng thành tựu.

Lại đến cửa hang A Tu La, dùng cỏ tranh làm móc câu, tụng Chân Ngôn gia trì khắp móc câu cỏ tranh, ở trong hư không bên cái cửa, xoay chuyển theo bên phải, chuyên tụng Chân Ngôn dùng khiến cho gián đoạn thì trong hang sinh ra đám lửa lớn. Nhóm nam nữ Tu La trong cái hang kia đều bị thiêu đốt, mỗi mỗi đều hiện ra thân, bảo người trì tụng rằng: “**Nguyện xin Tôn Giả đi vào trong hang, tùy ý du hí**”. Đi vào xong, trụ một Đại Kiếp thọ nhận niềm vui màu nhiệm của cõi Trời

Lại muốn lấy **phục tàng**: chẳng chọn ngày, giờ... ở bên cạnh **Phục Tàng** kia, nhắc một bàn chân lên, đứng tụng Chân Ngôn, xoay theo bên phải, ngó nhìn ở 4 phương liền thành **kết Giới** (làm **Đại Đàn** cũng dựa theo **Pháp** này), chuyên Tâm, nhắc bàn chân, đứng tụng Chân Ngôn 108 biến.

Người lấy Phục Tàng, nếu gây chướng nạn liền bị thiêu đốt thành đám lửa. Người trì tụng liền bảo kẻ kia rằng: “**Các người mở Phục Tàng này thì hết thấy mọi thứ trong kho tàng thấy đều đem cho Ta**”

Nếu kẻ kia chẳng cho, liền nói lời này: “**Hàng Phạm Vương, Na La Diên, Ma Hề Thủ La với Đâu Chiết Thần Nữ, Nột Già** (Durgā) **đi đến đền ép Phục Tàng của người. Các người nên mau đem cho Ta vật này. Nếu chẳng như thế thì Phần Nộ Thánh Giả Kim Cương Đồng Tử diệt gia tộc của người**”

Nhóm kia nghe xong, thấy đều thuận phục. Liền bảo kẻ kia rằng: “**Các người có thể tự mở kho tàng đưa cho Ta**”

Kẻ kia liền mở kho tàng, cung kính cầm lấy, đem cho

Lại có Pháp: lấy Thư Hoàng, hoặc Hùng Hoàng, thuốc bôi mắt **An Thiện Na** (Añjana) để trong vật khí bằng vàng, bạc, hoặc đồng đã tinh luyện... đối trước cái tháp có **Xá Lợi** (Śarīra) dùng hương hoa tô 1 cái Đàn vuông vức, để tượng **Thánh Kim Cương Đồng Tử** (Ārya-vajra-kūmara) ở trong Đàn, đem mọi loại hương hoa, thức ăn uống, **Át Già** (Argha) y theo **Giáo** (Sāstra) nghênh thỉnh rồi cúng dường. Đối trước Đàn này, tụng Chân Ngôn ngàn biến gia trì **thuốc** lúc trước

Nếu hiện tướng **nóng ấm**, dùng chấm trên trán, hoặc bôi trong mắt thì tất cả người nhìn thấy đều gần gũi, nương cậy, Tâm sinh vui vẻ

Nếu hiện tướng **khói**, dùng như lúc trước, liền được thành tựu **An Đát Đãn Na**

Nếu hiện tướng **ánh sáng**, cũng như lúc trước, liền được bay trong hư không tự tại

Lại có Pháp: đến nơi sông **Hằng** (Gaṅga) hoặc con sông chảy vào biển. Ở cạnh con sông này mà trì tụng, hoặc ăn thanh tịnh, hoặc nhịn ăn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến. Đê nơi hang A Tu La, kết Ấn Khế, tụng Chân Ngôn thì cái then cái cửa của A Tu La tự nhiên bị phá vỡ, cửa hang liền mở ra. **A Tu La Vương** dẫn vào trong cung, ăn Cam Lộ của cõi Trời, thọ mệnh 1 kiếp

Lại có Pháp: nếu ở bên bờ biển lớn, kết Ấn, tụng Chân Ngôn, nghĩ đến nước biển thì nước ấy liền giảm bớt 25 khuỷu tay, tùy theo nơi giảm bớt, đất liền khô ran

Lại ở bên bờ biển, nhắm mắt, dùng bông bịt 2 lỗ tai ấy, kết Ấn, tụng Chân Ngôn 1000 biến, liền thấy thân của mình đi đến đỉnh núi **Lăng Già** (Lankā)

_Lại tụng 1000 biến thì có La Sát Vương **Vi Tì Sư Na** hiện bày thân đoan nghiêm, đi đến nhận sự sai khiến của người tụng. Nếu chẳng chịu sự sai khiến, liền tưởng La Sát ấy ngay bên dưới bàn chân trái, nhấc bàn chân đạp xuống đất thì La Sát Vương ấy choáng váng cho đến chết, cái thành **lăng Già** đã trụ thủy đều bị thiêu đốt như đám lửa lớn. Người trì tụng khởi Tâm Từ Bi, ở trong câu Chân Ngôn gia thêm chữ **Sa Phộc Hạ** (SVĀHĀ) thời hàng La Sát ấy liền sống lại, tức quy phục, nhận sự sai khiến

_Lại ở trước mặt **Câu Ma La Thiên** (Kūmara-deva: Đồng Tử Thiên), cõi **Không Tước Thiên** (Mayūra-deva), nhịn ăn, tụng Chân Ngôn 30 vạn biến thì vị Trời sẽ hiện thân ban cho Nguyện của Hành Giả. Hành Giả liền lát **Át Già** (Argha) gia trì 7 biến, đem hiến, nói rằng: “*Câu Ma La khéo đến! Nguyện xin khiến cho tôi đều được thành tựu Chân Ngôn do Câu Ma La, Ma Hê Thủ La Thiên đã nói*”

Vị Trời kia nói: “*Nguyện người thành tựu*”

Nói xong chẳng hiện. Từ đây về sau, tất cả Chân Ngôn trong Kim Cương Bộ với chư Thiên khác đã nói đều được thành tựu

_Lại có Pháp: đến miếu thờ **Ma Hê Thủ La Thiên** (Mahesvara-deva: Đại Tự Tại Thiên) nhịn ăn, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến thì điều đã nguyện trong Tâm đều được trọn đủ

_Lại ở trước hình tượng của nhóm Phạm Thiên, Na La Diên Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Đế Thích Thiên, Câu Ma La Thiên, Nhật Thiên, chư Thiên khác... tụng Chân Ngôn 10 vạn biến thì điều đã nguyện trong Tâm thủy đều thành tựu

_Lại muốn giáng phục người ác: lấy hạt cải hòa chung với muối, **Hộ Ma**, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến, một biến thì một lần xung tên người kia rồi ném vào trong lửa.... thì hàng Trời, Tu La còn bị tổn hoại, huống chi là loại người khác hưng Tâm ác mà chẳng bị tổn hoại sao? Tuy trước kia chưa có công nghiệp, tùy tụng tùy thành huống chi là người thường thọ trì

_Lại muốn biến **Mật Lý Đắc Ca** (Mṛtaka: xác chết) thành báu vàng ròng: lấy **Mật Lý Đắc Ca** (Mṛtaka: xác chết), dùng bàn chân trái đạp trên đầu, dùng **Thủ Ấn** đánh, trong Chân Ngôn kèm theo chữ **Hồng** (HŪM) thì **Mật Lý Đắc Ca** kia liền tự đứng dậy. Dùng đao kiếm làm bằng **sắt Bồ Sa** chém, tức toàn thân biến thành vàng

Nếu chẳng như thế. Người trì tụng bảo rằng: “*Mau phun ra, mau phun ra*”, liền phun ra viên ngọc Như Ý. Đem treo dưới cổ của mình thì việc đã nghĩ đều được trọn đủ

_Lại có Pháp: đối trước tháp Xá Lợi, tụng Chân Ngôn 60 vạn biến liền thành tựu **Tiên Hành**, rồi dùng sắt Bồ Sa làm cây kiếm dài khoảng 6 ngón tay, hoặc 8 ngón tay, 16 ngón tay, 32 ngón tay... dùng **ngũ tịnh** (5 thứ tịnh gồm có: sữa, lạc, bơ với phân và nước tiểu chưa rơi xuống đất của con bò vàng) tẩy rửa. Tay phải cầm cây kiếm, ở trong Đạo Trường niệm tụng, cho đến khi cây kiếm hiện lửa sáng thời được biến thân làm **Trì Minh Tiên** bay trong hư không, có tên gọi là **Trì Kiếm Minh Tiên**

Hoặc dùng sắt Bô Sa làm chày Kim Cương, lượng như Kinh **Tô Bà Hô** (Subāhu: Diệu Tý Bô Tát) nói. Niệm tụng như lúc trước, liền biến làm **Tỳ Na Dạ Ca Chủ Tiên**, ở trong các chúng Ma mà được tự tại

Hoặc dùng làm bánh xe. Niệm tụng như lúc trước, liền làm **Trì Luân Tiên**, được làm Chủ Tể của các **Minh Tiên** (Vidyā-ṛṣim)

Nếu làm cây búa. Niệm tụng như lúc trước, liền làm **Quỷ Thần Chủ Tiên**, được làm Chủ Tể của các Quỷ Thần

Nếu làm cây đao, liền làm **Thiên Nữ Chủ Tiên**, ở trong các Thiên Nữ mà được tự tại

Nếu làm sợi dây, liền làm **Long Chủ Tiên**, ở trong các Rồng mà được tự tại

Nếu làm **Thuốc Để** (Śakti: cây giáo, thanh kiếm) liền được đại lực cứng mạnh, hay đối địch ngang bằng với **Câu Ma La Thiên**

Nếu làm **Khu Tra Võng Ca** (Khatvaṅga: cây gậy đầu lâu) liền được như **Ma Hê Thủ La Thiên**, ở trong 3 cõi mà được tự tại

Đối với các Pháp lúc trước, nếu thành tựu **1 Pháp** liền hay thành: nhập vào tất cả Đàn Trường, cũng hay thành tựu tất cả các Pháp. Hết thầy **Minh Tiên** cùng chung qua lại với người kia, thọ mệnh **1 Đại Kiếp**

Lại nơi từng đi qua, ở trước cửa hang Tu La, tụng Chân Ngôn 10 vạn biến thì người trì tụng thành tựu trong hang lúc trước, đi ra nghênh đón, đỉnh lễ, dẫn vào trong cung. Nếu chẳng đi ra, liền đến ở trong miếu thờ Ma Hê Thủ La Thiên, kèm xung chữ **Hồng** (HŪM), tụng Chân Ngôn 1000 biến thì người vào cung trước kia đều đi ra đón

Lại có Pháp: lấy hoa héo đã hiến Ma Hê Thủ La, lại lấy tượng vẽ Ma Hê Thủ La, dùng bàn chân trái đạp trên đầu tượng ấy, ném hoa héo làm Hộ Ma. Tức **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-devī) cùng với **Tu La Nữ** từ trong hang đi ra, đến trước mặt Hành Giả, nói như vậy: “**Trọn đời phụng sự Tôn Giả**”.

Hành Giả vỗ lòng bàn tay 3 lần, bảo rằng: “**Ngươi hãy thuận theo Ta**”

Vị Thầy khởi **Tâm Từ** (Maitra-citta), ở trong câu Chân Ngôn gia thêm chữ **Sa Phộc Ha** (SVĀHĀ) thì Thiên Nữ kia đều tỉnh ngộ

Nếu làm Pháp này, do chẳng được vào. Liền nhắm mắt, tụng Chân Ngôn. Tức **Kim Cương Đồng Tử** hiện thân bảo Hành Giả rằng: “**Ngươi hãy đi vào, kèm với quyền thuộc cũng được vào**”

Lại muốn triệu **La Sát Sứ Giả**: trước tiên vào **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường) thọ nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka), rồi liền lìa Tâm sợ hãi, thường quán niệm chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác... 3 thời: **sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện**... đem Tượng để ở nghĩa địa làm **Mãnh Lợi Đàn**. Thân mặc áo đỏ, dùng hoa màu đỏ làm vòng hoa trang nghiêm thân của mình. Trên đầu an **nhân Kiếp Ba La** (đầu lâu người), tụng Chân Ngôn không có hạn định. Thân thường mặc giáp trụ, ở trong **Mãnh Lợi Đàn** vẽ **Tứ Ấn Mạn Trà La**

Khi mới niệm tụng thời thấy hình ác, lộ nanh chó lên trên. Hoặc có hình ác với tóc dựng đứng. Hoặc 1 chân, 2 chân, 3 chân... hoặc 8 cánh tay; hoặc 2 đầu, 4 đầu; hoặc thấy gió lớn, sấm, mưa....

7 ngày thứ hai: thấy người nữ xinh đẹp, nghiêm thân huyễn hoặc... khởi Tâm Từ quán sát thì kẻ kia lui ra, chẳng hiện

7 ngày thứ ba: liền thấy **Tỳ Na Dạ Già** (Vināyaka) với thấy La Sát, hình dung cực ác... liền giảng phục làm **Sứ Giả**

Thấy người thành tựu Trì Minh khác, được Tất Địa. Ở nơi ấy khởi chút phần nộ nhìn người kia, ắt hết thấy Pháp thành tựu của người kia thấy đều lui mất. Nhóm La Sát kia lập lời thề: điều cần tạo làm, tất cả nơi sai khiến thấy đều **thành biện** (làm xong), rồi làm Sứ Giả

_Lại có Pháp: ở trong vườn xưa cũ, hoặc hướng đến bên dưới cái cây, hoặc bên bờ ao, hoặc sườn núi... tùy theo nơi yêu thích, chẳng nói năng, hoặc xin thức ăn, hoặc uống sữa, hoặc ăn rau để giữ gìn thân mệnh. 3 thời **sám hối**, ở trước Tượng tụng Chân Ngôn 80 vạn biến thì điều cần tạo làm đều được thành tựu

_Lại muốn chận đứng quân nơi khác, chẳng thể gây hại: 3 ngày nhịn ăn, vẽ **Tứ Ân Mạn Trà La**, tùy cúng dường. Ở trong Đàn, nơi vị trí của **Nhất Kế Tôn Bồ Tát** để cây trúc, bên trên treo cái phan màu xanh. Lấy **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu) của mình hòa với chất độc, hạt cải trắng... vẽ làm chày **Tam Cổ Để Lý Câu Kim Cương**, ở tâm của chày vẽ hình **Phần Nộ Kim Cương Đông Tử**. Ở trên mặt đất dưới cái cây, dùng bột **Kiểm Ba La** hòa với bùn, nặn làm chày **Độc Cổ Kim Cương** nhỏ. Làm lò Hộ Ma, trong lò lại nặn làm một cái chày **Độc Cổ Kim Cương** nhỏ. Dùng cây có gai góc nhóm lửa, lấy bột xương hòa với chất độc, một lần tụng Chân Ngôn thì một lần xung tên kẻ kia rồi ném vào trong lò, đối trước mặt Quân Trận làm Pháp sẽ khiến cho quân chúng kia đều bị mù, khí tượng trong tay tự rơi xuống, hoặc ở ngay nơi ấy, chẳng động đậy như cái ghế

_Lại có Pháp: quân kia muốn ép bức, tạm thời buông thả cho đến gần. Đến gần xong, như lúc trước làm **Tứ Ân Đàn**, Đàn khác cũng được, dựng cây phan màu xanh lúc trước, đối trước mặt quân kia, làm lò Hộ Ma. Hành Giả khóa thân, xõa tóc, kết **Ân Bị Giáp Hộ Thân**. Lấy **Ma Ha Mãng Bà** (Mahā-māṃsa: miếng thịt lớn) hòa với chất độc và máu. Một ngày 3 thời niệm tụng đều 108 biến, xung tên quân kia rồi ném vào trong lửa... thì trong 7 ngày thì quân kia giết hại lẫn nhau, chia rẽ lẫn nhau, thấy đều mất mạng. Khoảng 14 ngày đều bị diệt hết không có dư sót. Khi niệm tụng thời chẳng được nói năng, lúc nghỉ ngơi thì nên nằm trên da bò

_Lại có Pháp: ở nơi **5 mạch** trên cái đầu của mình, trích lấy máu làm Hộ Ma thì phút chốc kẻ địch kia ngu si như cái ghế, chộp bắt giết hại nhau. Nếu thuận phục, liền khởi Tâm thương xót, lấy bơ hòa với mật, dùng nhụy Long Hoa nặn, xung tên quân kia, tụng Chân Ngôn 1 biến thì một lần ném vào trong lửa ắt nổi khổ kia đều ngừng

_Đối với các Pháp lúc trước, nếu thành tựu **1 Pháp** liền hay thành nhập vào tất cả Đàn Trường, cũng được thành tựu tất cả Pháp, hết thấy **Minh Tiên** cùng nhau qua lại với người kia, sống lâu một Đại Kiếp

_Lại người muốn **Đế Thích** ủng hộ: lấy phân của **7 con giun đất**, chia ra làm hình vị Trời kia, dùng bàn chân phải đạp lên trên trái tim. Lấy thuốc độc hòa với Lỗ Địa La (máu) với hạt cải trắng. Tụng Chân Ngôn 1000 biến Hộ Ma, một biến thì một lần ném vào trong lửa... sẽ được **Thiên Đế** kính yêu, chư Thiên quyên thuộc thường đi đến ủng hộ

Lại nếu lấy hoa quả, dùng Chân Ngôn gia trì 7 biến rồi đem cho người, liền hay vui vẻ

Kim Cương Đồng Tử Chân Ngôn này đối trước tháp Xá Lợi niệm tụng. Nơi chốn khác chẳng nên niệm tụng, làm Pháp chẳng thành.

Nếu người thường niệm tụng chẳng gián đoạn thì tất cả sự mong cầu đều được thành tựu. Nên phát Tâm Bồ Đề, lìa tướng tham lam keo kiệt, xa lìa chuyện vô ích, đàm thoại của Thế Gian thời tất cả **Thắng Nguyên** đều được hiện trước mặt, chẳng bị các Ma được dịp thuận tiện gây hại. Chẳng nên trị bệnh cho người với trị Quỷ Mỵ vì gây hại cho Đại Pháp

CHÂN NGÔN ÁN KHẾ NIỆM TỤNG THỨ ĐỆ PHÁP

Căn Bản Án: dựng 2 ngón giữa cùng chung lưng, đem ngón vô danh giao ngang bên ngoài lóng giữa của ngón giữa, 2 ngón trở móc đầu 2 ngón vô danh, 2 ngón cái cùng trụ đầu ngón tại lóng giữa lúc trước của ngón giữa, 2 ngón út cùng hợp đầu ngón hướng xuống dưới như cây kim.

Chân Ngôn là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ (2) ma ha được khát-sái tế năng bát đa duệ (3) đất nễ-dã tha (4) Án (5) ca nê độ ninh (6) hồng, phát tra, sa-phộc hạ (7)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रधराय महायक्षसेनापतये
ॐ नमः शिवाय वज्रधराय महायक्षसेनापतये

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

TADYATHĀ: OM_ KAṆI DHUNI HŪM PHAT_ SVĀHĀ

Lại Căn Bản Chân Ngôn thứ hai, mở cung A Tu La thì dùng Căn Bản Án Chân Ngôn lúc trước là:

“**Năng mô la đất-năng đất-la dạ dã (1) năng mạc thất-chiến noa phộc nhật-la bá noa duệ (2) ma ha được khát-sái tế năng bát đa duệ (3) đất nễ-dã tha (4) Án (2) độ năng vĩ độ năng (6) ca nê, củ-lỗ đà (7) tát phộc diễn đất-la nê, hồng (8)**”

ॐ नमः शिवाय वज्रधराय महायक्षसेनापतये
ॐ नमः शिवाय वज्रधराय महायक्षसेनापतये

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

TADYATHĀ: OM_ DHUNA VIDHUNA KAṆI-KRODHA _ SARVA
YANTRĀṆI_ HŪM

Tiếp theo, kết Độc Cổ Xử Án: 2 tay cài chéo nhau bên trong nắm quyền, 2 ngón cái trợ nhau vịn trên móng 2 ngón út, kèm dựng hợp ngón trở (*dùng Căn Bản Chân Ngôn thứ nhất lúc trước*)

Tiếp theo, kết Hộ Thân Án: dùng Căn Bản Án lúc trước, ấn 5 chỗ trên thân

Chân Ngôn là:

“**Án (1) tát phộc nỗ sắt-tra, phộc hương yết la (2) ca nê củ-lỗ đà (3) la khát-sái hàm, sa-phộc hạ (4)**”

ॐ मर्म दुष्ट वश कर्त्तुं कर्म कृत्वा इक्ष्वाकं शकं

*)OM_ SARVA-DUṢṬA VAŚAMKARA_ KAṆI-KRODHA RAKṢA RAKṢA
MĀM_ SVĀHĀ

Tiếp theo, kết **Giáp Trụ Ấn**: Dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, duỗi 2 ngón trở trụ đầu nhau, 2 ngón cái vịn vào thứ nhất bên dưới 2 ngón trở, ấn 5 chỗ trên thân

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) hột-lý, ca nê dĩa (2) ma nặc hạ, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (3)**”

ॐ ൓ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬

*)OM_HRĪḤ KANI YAMA DAHA HŪṀ PHAT_SVĀHĀ

Tiếp theo, kết **Bảo Sơn Ấn**: dựa theo **Xử Ấn** lúc trước, hơi co 2 ngón trở trụ đầu nhau, an trên đỉnh đầu liền thành

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) a tá la, hồng (2)**”

ॐ ൓൬ ൓൬ ൓൬

« **Úm a tả la hồng** »

*)OM_ACALA HŪṀ

Tiếp theo, kết **Tường Giới Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, duỗi thẳng 2 ngón trở sao cho đầu ngón cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3dm)

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) hột-lý, ca nê (2) nặc hạ nặc hạ (3) bát giả bát giả (4) hồng (5) phát tra (6)**”

ॐ ൓ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬

“**Úm hật rị ca ni nặc hạ nặc hạ bát giả bát giả hồng phần tra**”

*)OM_HRĪḤ KANI DAHA DAHA HŪṀ PHAT

Tiếp theo, kết **Võng Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, ấn 2 ngón cái hướng ra ngoài bung mở

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) phộc nhật-la, bán nhạ la, hồng, phát tra (2)**”

ॐ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬

*)OM_VAJRA PAÑJARA HŪṀ PHAT

Tiếp theo, kết **Phộc Tỳ Na Dạ Ca Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, co 2 ngón trở, 2 ngón giữa vào lòng bàn tay, 2 ngón cái đều đè 2 ngón giữa ở trong lòng bàn tay cùng duỗi hợp lưng ngón tay làm quyền

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) độ năng, vĩ độ năng, đát-la sa dĩa (2) thú sái dĩa (3) tát phộc vĩ năng dĩa ca nam (4) hồng (5) sa-phộc hạ (6)**”

ॐ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬ ൓൬

*)OM_DHUNA VIDHUNA TRĀSAYA ŚOŚAYA _ SARVA-VINĀYAKĀNĀM HŪṀ_SVĀHĀ

Tiếp theo, kết **Nghênh Thỉnh Thánh Giả Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn** lúc trước, đem 2 ngón cái hướng về thân chiêu vờ

Chân Ngôn là:

“**Ấn (1) độ ninh, phát tra (2)**”

ॐ ൓൬ ൓൬

*)OM_DHUNI PHAT

__Tiếp theo, kết **Thỉnh Thánh Giả Quyển Thuộc**: dùng Ấn lúc trước

Chân Ngôn là:

“Ấn (1) sa bả lý phộc la (2) ma phộc hạ đã, bà nga tông (3) ca nê củ lô đà (4) tam ma đã ma nô sa ma la, sa-phộc hạ (5)”

ॐ सप्रवर्णसमयं हस्तं कर्म क्रम समय मन्त्रं हस्त

*)OM_SAPARIVĀRAM ĀVĀHAYA BHAGAVAM KAṆI-KRODHA SAMAYAM ANUSMARA_SVĀHĀ

__Tiếp theo, kết **Hiển Át Già Ấn**: dựa theo **Căn Bản Ấn**, 2 ngón cái vịn vào thứ nhất bên dưới 2 ngón trỏ

Chân Ngôn là;

“Ấn (1) phộc nhật-lỗ na ca, hông (2)”

ॐ वज्र हस्तं ह्र

*)OM_VAJRA-UDAKA HŪM

__Tiếp theo, kết **Hiển Tòa Ấn**: dựa theo **Độc Cổ Xử Ấn** lúc trước, 2 ngón cái vịn vào bên dưới 2 ngón trỏ, hơi hướng đầu ngón ló ra bên ngoài

Chân Ngôn là:

“Ấn (1) phộc nhật-la vĩ la đã (2) sa-phộc hạ (3)”

ॐ वज्र वीर्य हस्त

*)OM_VAJRA-VĪRĀYA _SVĀHĀ

__Tiếp theo, kết **Hiển Đò Hương Ấn**: dựa theo **Xử Ấn** lúc trước. hơi co 2 ngón cái vịn vào bên dưới ngón trỏ, 2 ngón cái cách nhau khoảng **2 thốn** (2/3dm), hay mẫn Nghi Quý đã thiếu sót

Chân Ngôn là:

“Ấn (1) ca nê củ-lô đà (2) tát phộc tát đát-phộc, sa yết la (3) la khắt-sái, tát phộc sẩn đà ninh, sa phộc hạ (4)”

ॐ कर्मक्रम हस्तसर्व सक्तव [कृत्क सवर्णहस्त हस्त

*)OM_KAṆI-KRODHA SARVA-SATVA-SAKALA RAKṢA RAKṢA _SARVA-GANDHĀNI SVĀHĀ

__Tiếp theo, kết **Hiển Hoa Ấn**: dựa theo **Xử Ấn** lúc trước, ló ngón tay phải ra

Chân Ngôn là:

“Ấn (1) ca nê bộ sáp-ba mẫu nạp-bà phộc, hông (2)”

ॐ कर्म पुष्पसर्व ह्र

*)OM_KAṆI PUṢPAM-UDBHAVA _HŪM

__Tiếp theo, kết **Thiêu Ấn**: dựa theo **Xử Ấn** lúc trước, 2 ngón cái cùng hợp mặt ngón

Chân Ngôn là:

“Ấn (1) ca nê củ-lô đà (2) ồ nghiệt-la, năng sắt-trá-lỗ, đắc-yết tra, bại la phộc (3) nghiệt-la hận-noa, nghiệt-la hận-noa (4) độ bôn, sa-phộc hạ (5)”

ॐ कर्म क्रम उग्र संक्र उक्त वै र यक्षयक्ष वृच हस्त

*)OM_ KANI-KRODHA UGRA-DAMṢṬRA UTKAṬA-BHAIRAVA
GRHNA GRHNA DHŪPAM_ SVĀHĀ

_Tiếp theo, kết **Hiển Thực Ân**: dựa theo **Xử Ân** lúc trước, ló 2 ngón cái, 2 ngón út ra, cùng trụ đầu ngón. 6 ngón còn lại cài chéo nhau bên trong nắm quyền

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) ca nê (2) hồng hồng (3) sa-phộc hạ (4)**”

ॐ ऋ(ॢ) ॠ ॠ ॡ

*)OM_ KANI HŪM HŪM_ SVĀHĀ

_Tiếp theo, kết **Đăng Minh Ân**; Dựa theo **Xử Ân** lúc trước, kèm dựng 2 ngón cái hướng về thân

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) ca nê, nễ bả, nễ bả dā (2) hồng (3) phát tra, sa-phộc hạ (4)**”

ॐ ऋ(ॢ) ॡ ॡ ॡ ॠ ॠ ॡ ॡ

*)OM_ KANI DĪPA DĪPAYA HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

_Tiếp theo, kết **Đầu Ân**: dựa theo **Căn Bản Ân** lúc trước, 2 ngón cái vịn trên móng 2 ngón vô danh

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) hồng (2) ma ma, phát tra (3)**”

ॐ ॠ ॠ ॡ ॡ ॠ ॠ

*)OM_ HŪM MAMA PHAṬ

_Tiếp theo, kết **Đỉnh Ân**: dựa theo **Căn Bản Ân** lúc trước, duỗi thẳng 2 ngón trở cùng trụ đầu ngón

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) hột-lý (2) chiến noa ca nê (3) nặc hạ, bát giả (4) hồng (5) phát tra, sa-phộc hạ (6)**”

ॐ ॠ ॠ ॡ ॡ ॡ ॡ ॠ ॠ ॡ ॡ ॠ ॠ

*)OM_ HRĪḤ CANḌA-KANI DAHA PACA HŪM PHAṬ_ SVĀHĀ

_Tiếp theo, kết **Căn Bản Ân** lúc trước, an trên trái tim, dùng **Tâm Chân Ngôn** gia trì

Tâm Chân Ngôn là:

“**Ân (1) ca ninh, hồng, phát tra (2)**”

ॐ ऋ(ॢ) ॠ ॠ

*)OM_ KANI HŪM PHAṬ

_Tiếp theo, kết **Giáp Trụ Ân**: như **Đa La Bồ Tát Ân**, 2 đầu hơi mở, dùng **Giáp Trụ Chân Ngôn** lúc trước

_Tiếp theo, kết **Tối Thắng Ân**: 2 tay cài chéo nhau bên trong nắm quyền, 2 ngón út cùng hợp đầu nhau

Dùng **Căn Bản Chân Ngôn thứ hai** lúc trước. Tiếp theo nâng tràng hạt ngang trái tim, dùng **Tùy Tâm Chân Ngôn** gia trì 7 biến

Tùy Tâm Chân Ngôn là:

“**Ân (1) ca ninh, độ ma (2) hồng (3) phát tra (4)**”

ॐ ऋ॑ क॒णि ध॒मु॒षा ह॒मु॒षा॑

*)OM_KANI_DHUMA_HUM PHAT

_Tiếp theo, kết **Phụng Tống Thánh Giả Ân**: dựa theo **Căn Bản Ân** lúc trước, hướng 2 ngón cái ra bên ngoài, bật

Chân Ngôn là:

“**Ân (1) ca nê, sa-phộc hạ (2)**”

ॐ ऋ॑ क॒णि ष॒ष

*)OM_KANI_SVĀHĀ

_Nay lại nói **Khai A Tu La Quật Môn Lập Ân**:

Người trì tụng nên mau chóng đạp đất bước đi, nhảy nhót vui vẻ, xoay đuổi dọa nạt, chau mày, gò 2 gò má ấy, nâng cao 2 bàn tay, cong 10 ngón tay làm móng vuốt Sư Tử, 2 mắt hướng xuống dưới như Sư Tử nhìn, mỗi mỗi lúc dùng 2 bàn tay làm 2 móng vuốt Sư Tử trợ nhau trên dưới, dùng đạp đất ấy như Sư Tử bước đi. Làm **A Lý Trà Lập** (thế đứng Arīḍha), múa rồi xoay vòng quanh, tưởng thân mình như Bản Tôn. **Ân** này trong tất cả **Ân** là tối thắng, hay đạp nát then cài cửa của cung A Tu La

_Kim Cương Thủ Bồ Tát nói **Pháp vẽ tượng**:

Lấy lụa trắng chăng cắt xén, vẽ. Lại thọ nhận **8 Giới** vẽ thân Bồ Tát với mọi loại Anh Lạc dùng trang nghiêm, thân như màu lửa, toàn thân tuôn ra lửa rực, tay phải cầm chày Kim Cương hướng ngọn nhọn lên trên, tay trái làm **Thí Nguyện Thủ**, bàn chân làm thế đứng **Lý Trà** (Rīḍha) đạp trên bàn đá, bên dưới **Thí Nguyện Thủ** vẽ người trì tụng quỳ gối phải sát đất, tay bung lư hương

Tượng thành xong. Ngay ở trước Tượng làm mọi loại cúng dường, đốt An Tức Hương, niệm tụng không có gián đoạn, cho đến khi nghe tiếng trong hư không với nghe tiếng chuông, lại có ánh sáng hiện sáng như sao xẹt rơi xuống dưới, bên trong Đàn có tiếng như sấm động. Liên hiển **Át Già** (Argha), Tượng ấy hoặc lay động, hoặc phóng ánh sáng thời nên biết tức có công hiệu. Về sau đối trước Tượng, niệm tụng, tùy theo Ý đều thành

_Lại có **Pháp**: Lấy lụa trắng, dùng nước đá bò tẩy rửa, lại dùng nước hương rửa sạch sẽ. Ở nơi **Nhàn Tĩnh** đối trước tượng Phật, hoặc trước tháp Xá Lợi, chăng nên dùng keo nấu bằng da thú hòa màu sắc... bút vẽ, chén đựng màu nên là đồ mới. Người vẽ Tượng, tắm gội, mặc áo sạch mới, thọ nhận **8 Trai Giới**, dùng thờ hơi xông lên tượng, cũng dùng bàn giá cả với người vẽ.

Tượng ấy, riêng một thân từ biển phun vọt lên, như màu **Phệ Lưu Ly** (Vaidūrya), thân có 6 cánh tay, tướng mạo sung mãn. Mặt có 3 mắt. mắt ấy màu đỏ. Đầu đội mũ bảo, ló nanh có lên trên, miệng cắn môi dưới, chau mày, uy nộ

Lại ở trong biển vẽ một núi báu, **Tượng** dùng bàn chân trái đạp vào núi báu, trên núi có hoa sen màu nhiệm nâng đỡ bàn chân ấy. Bàn chân phải đứng ở trong nước biển, ngập đến nửa đầu gối. Bên phải: tay thứ nhất cầm **chày Đế Lý Thuởng Đản Kim Cương** làm thế ngay thẳng, tay thứ hai cầm **Mẫu Sa La Bông** là cây gậy có một đầu như hình cái chày bằng sắt, tay thứ ba cầm cây búa. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai như thế nghĩ lường làm Kim Cương Quyền đuổi ngón trở, tay thứ ba cầm cây kiếm. Dùng con rắn lớn đeo quần ở trên thân. Lại dùng tất cả rắn độc làm xuyên đeo bắp tay, xuyên đeo cánh tay, Anh Lạc ở eo với khoen tai, cột buộc tóc. Lại dùng

một con rắn lớn quấn quanh eo lưng 3 vòng. Sau lưng thân có hào quang tròn rực lửa vây quanh. Ở bên ngoài lửa rực có **mây, điện** ấy dùng phụ trợ

Vẽ xong, cầm đến bờ sông, hoặc hướng đến bên dưới cái cây, hoặc trong miếu thờ Trời, hoặc ở bên cạnh cái ao. Nếu khi niệm tụng thời thường nên đi xin thức ăn, yên lặng chẳng nói chuyện với người, cho đến thành thục, thường khởi **Tâm Từ**, 3 thời tỏ bày sám hối, chuyên tự khuyến tấn mình, sinh Tâm cứng mạnh chẳng nên hèn yếu, thường ưa thích buông xả, bố thí

Mỗi tháng thọ nhận **Quán Đỉnh, Hộ Thân**. Ở nơi niệm tụng nên kết **Phương Ngung Giới** với kết **Mạn Trà La Giới**, gia trì vào nước hương rưới vảy thân với quần áo. Mỗi ngày 3 thời nghênh thỉnh Thánh Giả, hiến Át Già với hương xoa bôi, thức ăn uống, đèn đuốc. Đối trước Tượng tụng Chân Ngôn 90 vạn biến, làm Pháp **Tiên Hành**

Khi **Chính Trì Tụng**, có người ác đi đến gây chướng nạn thời dùng phần nộ tụng Chân Ngôn mà nhìn ngó, ắt kẻ kia bị điên khùng cuồng loạn. Nếu xung tên kẻ kia, niệm tụng nhìn thì thân thịt của người ấy bị xé nát, hoặc đến chết mà y thuật của đời chẳng thể cứu được. Trong phút chốc, dùng ngón cái của bàn chân phải đè mạnh trên đất ấy, tụng Chân Ngôn, tức trong hư không tuôn mưa lửa nóng rực thiêu đốt. Nếu khởi Tâm Từ niệm tụng thì như nước diệt lửa, liền được tỉnh ngộ

Nếu giặc bên ngoài xâm phạm bờ cõi, xưng **Khôi Sư** (*vị thầy đứng đầu*), Thầy niệm tụng thì hết thầy quân kia đều bị bệnh dịch, hoặc vội vã chạy trốn, hoặc sẽ bị gậy ốm rồi chết, hoặc điên cuồng bệnh nảo. Nếu quân kia thuận thực thì nên **Từ Niệm Tụng** (*niệm tụng với Tâm thương yêu giúp đỡ*) thời được trở lại như cũ

Lại người muốn cầu thành tựu **quả thù thắng**: vào **tháng Thần Thông** (*tháng 1, tháng 5, tháng 9*), kỳ **Bạch Phần** (15 ngày đầu của tháng), đi đến bên cạnh sông, biển **ấn cát, ấn bùn** làm Tháp. Bên trong Tháp để **Duyên Khởi Kệ** (*tức Pháp Thân Xá Lợi Kệ*), để **Tượng** ở trước tháp, Hành Giả niệm tụng dùng nước hòa với thức ăn khô vụn, lấy cây **Át Ca** tẩm bơ rồi ném vào lửa, **Hộ Ma** 10 vạn biến xong thì đẩy chân động, chuyển thân bay lên hư không, làm **Đao Lợi Thiên Chủ**

Nếu khắp mặt đất có **Hỏa Cự** (*đuốc lửa, hoặc lửa sáng bắn ra 4 phía*) ắt làm **Tứ Thiên Vương Chủ**

Nếu mây lớn tuôn mưa thì hết thầy **Phục Tàng** (Ni-dhi) trong đất đai, cùng một lúc phun vọt lên

Nếu ánh sáng màu vàng rờn hiện ra khắp, tức làm **Bồ Tát**, thọ mệnh 1 kiếp, tất cả có Uy Lực lớn, không có thứ gì có thể tự hoại

Nếu thấy thân của tất cả hữu tình phát ra lửa sáng, tức chứng ngộ tất cả Phật Pháp của **3 Thừa** (Trìni yānāni: *gồm có Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa, Bồ Tát Thừa*), thành tựu **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Nếu **Tượng** với **Tháp** phóng ánh sáng, liền được làm vua trong tất cả **Minh Tiên**

Nếu khắp mười phương tỏa lửa sáng, liền thấy **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samantabhadra-bodhisatva), thấy đều trọn đủ hết thấy tất cả **Thắng Nguyệt** thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian

Pháp này chẳng thích ứng với người: không có Trí Tuệ, thiếu lòng thương xót, chẳng kính Sư Trưởng, miệng nhiều tội lỗi, **Trạo Cử** (Auddhatya: *Tâm xao động chẳng yên*), tán loạn, nhiều công việc, chẳng vào **Mạn Trà La**, chẳng thọ nhận **Quán Đỉnh**.... Nhóm người như vậy, niệm tụng liền chiêu vời sự điên cuồng, chết yểu. **Kim Cương Thủ Bồ Tát** nói như vậy

_Lại nếu nước lảng giềng xâm phạm bờ cõi, Thần ác gây rối loạn... Đối trước Tượng, lấy **Nhân Kiếp Ba La** (*đầu lâu người*) đâm giã làm bột, nặn làm hình người ác kia, nên ở chỗ có mồ mả, hoặc ở bên cạnh cái ao, để mặt Tượng hướng về phương Bắc, người trì tụng ngồi hướng mặt về phương Nam, an Tượng ở trong Đàn hình tam giác, chặt đứt nói năng, đi xin thức ăn, phần nô tác Tâm không có sự thương xót. Đem tay phải nắm Kim Cương Quyền, duỗi ngón nút đâm trên trái tim của hình người kia, tụng Chân Ngôn không có gián đoạn. Do Uy Lực này khiến kẻ kia bị bệnh nặng

Liên ở trong Đàn, **Phần Nộ Vương** (Krodha-rāja) hiện thân như lông ngón tay cái, như đám lửa sáng rực màu vàng ròng. Liên mau chóng đi đến chỗ của người kia, bảo rằng: “*Người trì tụng (họ tên...) sai Ta đi đến, khiến chặt đứt mạng của người. Mạng của người chẳng còn*”. Người kia nghe lời này, liền nôn ra máu nóng tức hết mạng

Nếu quy thuận, hối lỗi thì nên khởi Tâm Từ, mau gia trì vào nước hương, rưới vảy trên đầu người kia, liền lia khổ não, được sống lại

_Nếu thấy người thành tựu, được Tất Địa. Người Trì Tụng ấy khởi chút phần nô nhìn người kia thì hết thấy Pháp thành tựu của người kia thấy đều lui mất

_Lại có Pháp: Muốn xua đuổi người ác khiến đi xa: lấy thuốc **Lãng Già Ly** tụng Chân Ngôn, xưng tên người kia, gia trì 7 biến rồi chôn bên dưới cửa cổng của người kia, tức người kia tự đi xa

_Lại có Pháp: dùng Bạch Đàn Hương khoảng 3 ngón tay, làm tượng **Kim Cương Đồng Tử**, tay phải cầm chày Độc Cỗ Kim Cương, tay trái **Thí Nguyện Thủ**, hình phần nô, cắn môi dưới. Dùng hình chày Kim Cương làm Anh Lạc trang nghiêm. Dùng cây **Tỳ Lê Lạc** làm cái hộp chứa đựng, đốt Tô Hợp Hương cúng dường. Đối trước cái hộp, niệm tụng 3 vạn biến liền thành tựu một ngàn loại **lớn nhỏ**. Chẳng chọn lựa ngày giờ, chẳng hạn định **Trai Giới**. Người chẳng thành tựu cũng được thành tựu. Nếu người cá ách nạn, xưng tên người kia, niệm tụng thì được giải thoát

_Lại có Pháp: ăn rau, hoặc uống sữa, hoặc đi xin thức ăn, niệm tụng. Nên trì giữ **Cấm Giới** (Samvara) mỗi mỗi như vị Tỳ Khru. Tụng 30 vạn, làm nơi tạo làm. Đối trước Tượng như lúc trước **cột, đánh** thời điều đã hỏi đều được ứng nghiệm

_Lại Pháp **Hùng Hoàng**: như lúc trước, vẽ Tượng. Lấy Hùng Hoàng để trong vật khí bằng đồng đã tôi luyện. Người trì tụng lấy **ngũ tịnh** uống vào thì thân liền thanh tịnh. Để Tượng ở trước tháp Xá Lợi, dùng **Căn Bản Chân Ngôn** tịnh **Tinh Xá** ấy, hộ thân, kết **Phương Ngung Giới**. Dùng **Quyển Thuộc Chân Ngôn** lúc trước gia trì vào **hương xoa bôi, hương đốt, hoa mùa, thức ăn uống, đèn đuốc**... bày biện cúng dường. Hoặc ngày 8, ngày 14 của kỳ **Hắc Nguyệt** (*15 ngày cuối của tháng*) dùng 4 lá Bò Đẻ nâng đỡ vật khí Hùng Hoàng, dùng 3 lá Bò Đẻ che trùm lên. Nếu không có lá Bò Đẻ thì dùng lá **Dạ Hợp** cũng được. Niệm tụng cho đến khi hiện ra **3 tướng**

Nếu hiện **tướng nóng ẩm**, lấy xoa bôi bàn chân liền cách mặt đất **1 xích** (1/3m), một ngày đi ngàn dặm

Nếu hiện **tướng khói**, thì được **An Đát Đãn Na**

Nếu hiện **tướng ánh sáng**, liền bay lên hư không, tất cả không có gì có thể tự hoại được

Nếu trong đường đi, gặp: voi, ngựa, xe cộ thời tự mở đường tránh ra cho đi

Khi Hành Giả làm Pháp thời nên mặc áo màu vàng với dùng **Thần Tuyền** màu vàng, quần góc áo như mặc **Cà Sa**. Nếu cầu thành tựu **An Thiện Na** (Añjana) dùng bùn màu xanh nhuộm quần áo mặc. Hoặc mặc áo màu đỏ, Thần Tuyền cũng như vậy

Nói Mạn Trà La dùng tháng 5, tháng 9, ở **Hắc Phần** (15 ngày cuối tháng): trước tiên, khiến người niệm tụng **ân trọng, cúng dường** vị Thầy. Sau đó, lấy cây Cát Tường dài 12 ngón tay, giá trị 1008 biển. Vì muốn người niệm tụng làm Hộ Ma, mới dẫn vào Mạn Trà La, thọ nhận Quán Đỉnh xong. Người từng làm Pháp **Tiên Hành** ấy, nên vẽ Mạn Trà La, dùng phần 5 màu xe bện thành 4 cửa, ngoài cửa vẽ **Tiêu** (vật tiêu biểu), chia Mạn Trà La làm **3 phần**, chính giữa lấy **nửa phần** làm cửa

Ngay trên cửa, dùng phần thơm vẽ Đức Phật ngồi trên hoa sen, bên phải vẽ **Quán Tụ Tại Bồ Tát** (Avalokitesvara-bodhisatva), bên trái vẽ **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) đều ngồi trên hoa sen

Ngay bên dưới cửa, vẽ **Thánh Ca Ni Phần Nộ Kim Cương Đồng Tử** (Āryakaṇi-krodha-vajra-kumāra) trụ trên hoa sen, toàn thân rực lửa sáng

4 góc nên vẽ chày **Tam Cổ Kim Cương**, dùng rắn quấn quanh chày, đều có lửa sáng

Mỗi một cửa an **Hiền Bình** (Bhadra-kumbha). Chính giữa Đàn đề 1 cái bình chứa đầy nước hương. Dùng lụa màu mịn cột buộc cổ bình, đều giá trị 108 biển, chứa đầy **nước Kim Cương** (Vajrodaka) dùng rưới rót đỉnh đầu của Đệ Tử. Rưới rót xong, thì tất cả Tát Địa đều hiện ra trước mặt

Từ đây về sau, vừa mới kết Khế, niệm tụng thì gom tập ngay vô lượng Công Đức, điều mong cầu đều được thành tựu

KINH THÁNH CA NI PHẦN NỘ KIM CƯƠNG ĐỒNG TỬ BỒ TÁT
THÀNH TỰU NGHI QUỶ
QUYỂN THƯỢNG (Hết)